

TOÀ ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN SƠN DƯƠNG
TỈNH TUYÊN QUANG

CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Bản án số: 20/2025/HNGĐ-ST

Ngày 10/3/2025

“V/v: Xác định cha cho con”

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TOÀ ÁN NHÂN DÂN HUYỆN SƠN DƯƠNG, TỈNH TUYÊN QUANG

Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

- *Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa:* Bà Tạ Hồng Chiến.
- *Các Hội thẩm nhân dân:* Ông Nguyễn Danh Long và ông Nguyễn Sơn Hải.
- *Thư ký phiên tòa:* Ông Hoàng Thế Anh - Thư ký Toà án nhân dân huyện Sơn Dương, tỉnh Tuyên Quang.
- *Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Sơn Dương, tỉnh Tuyên Quang tham gia phiên tòa:* Bà Vũ Thị Hiền Nhung - Kiểm sát viên.

Ngày 10 tháng 3 năm 2025, tại trụ sở Toà án nhân dân huyện Sơn Dương mở phiên tòa xét xử sơ thẩm công khai vụ án Hôn nhân và gia đình thụ lý số: 533/2024/TLST-HNGĐ ngày 19 tháng 11 năm 2024 về việc *“Xác định cha cho con”*, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 06/2025/QĐXXST-HNGĐ ngày 07 tháng 02 năm 2025; Quyết định hoãn phiên tòa số 11/2025/QĐST-HNGĐ ngày 24 tháng 02 năm 2025, giữa các đương sự:

- *Nguyên đơn:* Anh **Hoàng Đức H**, sinh năm 1987; Địa chỉ: Thôn Đ, xã Q, huyện S, tỉnh Vĩnh Phúc.
- *Bị đơn:* Chị **Vũ Thị C**, sinh năm 1981; Địa chỉ: Thôn C, xã T, huyện S, tỉnh Tuyên Quang.
- *Người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan:* Anh **Nguyễn Văn M**, sinh năm 1974; Địa chỉ: Thôn C, xã T, huyện S, tỉnh Tuyên Quang.

(Các đương sự đều có đơn xin xử vắng mặt)

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Tại đơn khởi kiện, bản tự khai và quá trình giải quyết vụ án, nguyên đơn anh Hoàng Đức H trình bày: Anh và chị Vũ Thị C có mối quan hệ tình cảm yêu đương. Đến ngày 09/10/2024 chị C đã sinh cháu Hoàng Nhật L. Sau khi sinh cháu L thì anh có đi làm giấy khai sinh cho cháu tại Ủy ban nhân dân xã nhưng

được cán bộ hướng dẫn anh lên làm thủ tục tại Tòa án để xác định cha cho cháu L. Anh và chị C đã cho cháu L đi lấy mẫu xét nghiệm ADN và xác định anh và cháu Hoàng Nhật L có 99,9999% có quan hệ huyết thống cha con. Nay anh đề nghị Toà án nhân dân huyện Sơn Dương, tỉnh Tuyên Quang xác định anh là cha đẻ của cháu Hoàng Nhật L, sinh ngày 09 tháng 10 năm 2024 (theo giấy chứng sinh số: 0068, quyền số: 0001/2024 của Trung tâm y tế huyện S, tỉnh Vĩnh Phúc) để anh và chị C làm giấy khai sinh cho cháu Hoàng Nhật L theo quy định.

Tại bản tự khai và quá trình giải quyết vụ án, bị đơn chị Vũ Thị C trình bày: Chị và anh Nguyễn Văn M trước đây là vợ chồng, do quá trình chung sống có nhiều mâu thuẫn nên chị đã làm đơn và tháng 01 năm 2024 Tòa án nhân dân huyện Sơn Dương đã xử cho chị được ly hôn với anh M. Sau khi ly hôn chị có quen và có quan hệ tình cảm với anh Hoàng Đức H. Đến ngày 09/10/2024 chị đã sinh cháu Hoàng Nhật L. Quá trình làm giấy khai sinh cho cháu L tại Ủy ban nhân dân xã thì cán bộ tư pháp xã có nói với chị là do khi chị ly hôn chưa đủ 300 ngày không thể làm giấy khai sinh cho cháu L và hướng dẫn chị lên làm thủ tục tại Tòa án để xác định cha cho con chưa thành niên đối với cháu L. Sau đó chị và anh H đã cho cháu L đi lấy mẫu xét nghiệm ADN và xác định anh Hoàng Đức H và cháu Hoàng Nhật L có 99,9999% có quan hệ huyết thống cha con. Nay chị đề nghị Toà án nhân dân huyện Sơn Dương, tỉnh Tuyên Quang xác định cháu Hoàng Nhật L, sinh ngày 09 tháng 10 năm 2024 (theo giấy chứng sinh số: 0068, quyền số: 0001/2024 của Trung tâm y tế huyện S, tỉnh Vĩnh Phúc) là con đẻ của anh Hoàng Đức H để chị làm giấy khai sinh cho cháu L theo quy định.

Tại bản tự khai và quá trình giải quyết vụ án, người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan anh Nguyễn Văn M trình bày: Anh và chị Vũ Thị C trước đây là vợ chồng, do quá trình chung sống có nhiều mâu thuẫn nên chị C đã làm đơn khởi kiện xin được ly hôn, ngày 15/01/2024 Tòa án nhân dân huyện Sơn Dương đã xử cho chị C được ly hôn với anh. Trong thời gian chung sống anh và chị C có 02 người con chung là cháu Nguyễn Văn V, sinh năm 2001 và Nguyễn Thị Q, sinh năm 2003. Tháng 10/2024 chị C có sinh một người con trai, anh xác định người con trai mà chị C sinh này không phải là con của anh mà là con của chị C với người đàn ông khác.

Tại Phiếu kết quả phân tích AND số KQ 2404917 ngày 03/11/2024 của Công ty Cổ phần D thể hiện: Căn cứ kết quả phân tích AND, Hội đồng khoa học Công ty Cổ phần D kết luận anh Hoàng Đức H và cháu Hoàng Nhật L có quan hệ huyết thống CHA – CON. Tại Công văn số 137/2024/CV-GEN ngày 17/12/2024 của Công ty Cổ phần D xác định: Kết quả phân tích AND đã được Công ty D trả lời trong phiếu kết quả mã số HID24 38134 (số KQ 2404917) ngày 03/11/2024 là đúng sự thật.

Ý kiến của đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Sơn Dương, tỉnh Tuyên Quang:

- Về tố tụng: Việc tuân theo pháp luật tố tụng trong quá trình giải quyết vụ án của Thẩm phán, Hội đồng xét xử, thư ký và việc chấp hành pháp luật của nguyên đơn, bị đơn, khi tham gia tố tụng đều đảm bảo đúng quy định của Bộ luật Tố tụng dân sự. Riêng đối với người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan không thực hiện đúng quyền và nghĩa vụ của mình theo quy định của pháp luật.

- Về nội dung vụ án: Căn cứ vào Điều 88, 89, 101, 102 Luật Hôn nhân và gia đình đề nghị HĐXX tuyên bố: Xác định anh Hoàng Đức H, sinh năm 1987; địa chỉ: Thôn Đ, xã Q, huyện S, tỉnh Vĩnh Phúc là cha đẻ của cháu Hoàng Nhật L, sinh ngày 09 tháng 10 năm 2024 (theo giấy chứng sinh số: 0068, quyền số: 0001/2024 của Trung tâm y tế huyện S, tỉnh Vĩnh Phúc).

Ngoài ra, đại diện Viện kiểm sát còn đề nghị HĐXX miễn nộp tiền án phí cho nguyên đơn và tuyên quyền kháng cáo bản án theo quy định của pháp luật.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa, căn cứ ý kiến phát biểu của đại diện Viện kiểm sát, Hội đồng xét xử nhận định.

[1]. Về tố tụng và quan hệ pháp luật: Theo đơn khởi kiện anh Hoàng Đức H đề nghị Tòa án nhân dân huyện Sơn Dương giải quyết xác định anh là cha của cháu Hoàng Nhật L, sinh ngày 09 tháng 10 năm 2024 (theo giấy chứng sinh số: 0068, quyền số: 0001/2024 của Trung tâm y tế huyện S, tỉnh Vĩnh Phúc). Do vậy, quan hệ pháp luật ở đây được xác định là Xác định cha cho con, vụ án thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân huyện Sơn Dương, tỉnh Tuyên Quang theo quy định tại Điều 28, Điều 39 Bộ luật Tố tụng Dân sự.

Tại phiên tòa, nguyên đơn anh Hoàng Đức H, bị đơn chị Vũ Thị C và người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan anh Nguyễn Văn M vắng mặt và đều có đơn xin xét xử vắng mặt. Do vậy, Hội đồng xét xử quyết định xét xử vắng mặt các đương sự theo quy định tại Điều 228 Bộ luật Tố tụng dân sự.

[2]. Về yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn:

Theo đơn khởi kiện và quá trình giải quyết anh Hoàng Đức H và chị Vũ Thị C cùng xác định anh chị có một người con chung là Hoàng Nhật L, sinh ngày 09 tháng 10 năm 2024. Tại bản án Hôn nhân và gia đình sơ thẩm số 05/2024/HNGĐ-ST ngày 15/01/2024 của Tòa án nhân dân huyện Sơn Dương, tỉnh Tuyên Quang đã xử cho chị Vũ Thị C được ly hôn với anh Nguyễn Văn M và ghi nhận giữa chị C với anh M có 02 người con chung là Nguyễn Văn V, sinh năm 2001 và Nguyễn Thị Q, sinh năm 2003. Tại Phiếu kết quả phân tích AND số KQ 2404917 ngày 03/11/2024 của Công ty Cổ phần D kết luận luận anh Hoàng Đức H và cháu Hoàng Nhật L (tên giả định theo giấy chứng sinh số:

0068, quyền số: 0001/2024 của Trung tâm y tế huyện S) có quan hệ huyết thống CHA – CON. Anh Nguyễn Văn M cũng xác định người con trai mà chị Vũ Thị C sinh vào tháng 10/2024 không phải là con của anh mà là con của chị C với người đàn ông khác.

Căn cứ lời khai các đương sự; kết quả phân tích AND số KQ 2404917 ngày 03/11/2024 của Công ty Cổ phần D; căn cứ Điều 88, 89, 101, 102 Luật Hôn nhân và gia đình đủ cơ sở xác định anh Hoàng Đức H, sinh năm 1987; Địa chỉ: Thôn Đ, xã Q, huyện S, tỉnh Vĩnh Phúc là cha đẻ của cháu Hoàng Nhật L, sinh ngày 09 tháng 10 năm 2024 (tên giả định theo giấy chứng sinh số: 0068, quyền số: 0001/2024 của Trung tâm y tế huyện S, tỉnh Vĩnh Phúc). Anh Hoàng Đức H và chị Vũ Thị C có quyền, nghĩa vụ đến cơ quan nhà nước có thẩm quyền để đăng ký, thay đổi, cải chính, bổ sung hộ tịch và thực hiện các quyền về lý lịch tư pháp cho cháu có tên Hoàng Nhật L theo quy định pháp luật.

[3]. Về án phí: Anh Hoàng Đức H được miễn nộp tiền án phí dân sự sơ thẩm do yêu cầu khởi kiện đề nghị xác định cha cho con chưa thành niên thuộc trường hợp quy định tại điểm b khoản 1 Điều 12 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

[4]. Quyền kháng cáo: Các đương sự có quyền kháng cáo bản án theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào các Điều 28, 35, 39, 147, 228, 235, 266, 271, 273 Bộ luật Tố tụng Dân sự; các Điều 88, 89, 101, 102 Luật Hôn nhân và gia đình; Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14, ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Tuyên xử:

1. Về quan hệ tranh chấp: Xác định anh Hoàng Đức H, sinh năm 1987; số căn cước công dân: 026087004162; địa chỉ: Thôn Đ, xã Q, huyện S, tỉnh Vĩnh Phúc là cha của cháu Hoàng Nhật L, giới tính: N, sinh ngày 09 tháng 10 năm 2024, theo giấy chứng sinh số: 0068, quyền số: 0001/2024 của Trung tâm y tế huyện S, tỉnh Vĩnh Phúc.

Anh Hoàng Đức H và chị Vũ Thị C có quyền, nghĩa vụ đến cơ quan Nhà nước có thẩm quyền để đăng ký, thay đổi, cải chính, bổ sung hộ tịch và thực hiện các quyền về lý lịch tư pháp cho cháu có tên Hoàng Nhật L, sinh ngày 09 tháng 10 năm 2024 (theo giấy chứng sinh số: 0068, quyền số: 0001/2024 của Trung tâm y tế huyện S, tỉnh Vĩnh Phúc) theo quy định pháp luật.

2. Về án phí: Miễn nộp tiền án phí dân sự sơ thẩm cho anh Hoàng Đức H theo quy định tại điểm b khoản 1 Điều 12 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

3. Về quyền kháng cáo: Các đương sự được quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 (mười lăm) ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết công khai.

“Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7, 7a và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự”.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh TQ;
- VKSND huyện SD;
- UBND xã T, huyện SD;
- UBND xã Q, huyện S,
tỉnh Vĩnh Phúc;
- Các đương sự;
- Lưu VT- HS.

**T.M HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Tạ Hồng Chiến